

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

THỊ PHÁP T BẮC KẠN  
CÔNG AN HEN  
Số 5168  
Ngày 27/12/2016

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 3 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 5 năm 2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Liên Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương và Bộ Thông tin và truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt và công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1549/TTr-SXD ngày 30 tháng 11 năm 2016; Báo cáo thẩm định số 338/BCTĐ-STP ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Thông tin và Truyền Thông, Công Thương, Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2 (thực hiện);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH Đơn vị tỉnh BK (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- TT Công báo;
- Cổng thông tin ĐT tỉnh BK;
- Điện lực Bắc Kạn;
- Báo Bắc Kạn;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN-XDCB. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Chí**

## QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng  
kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2016/QĐ-UBND  
ngày 21 /12/2016 của UBND tỉnh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động liên quan đến xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Công trình HTKT sử dụng chung*" là các công trình HTKT (nội hoặc ngầm) được xây dựng để có thể sử dụng trong việc bố trí, lắp đặt thiết bị, đường dây, cáp và đường ống, bao gồm: Cột ăng ten; cột treo cáp (dây dẫn); cống cáp; hào và tụy nen kỹ thuật; đường đô thị, hầm đường bộ; hầm đường sắt; cống ngầm; cầu đường bộ và cầu đường.
2. "*Sử dụng chung công trình HTKT*" là việc các tổ chức, cá nhân bố trí, lắp đặt đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng (gọi chung là đường dây, cáp); lắp đặt các thiết bị vô tuyến điện vào cột ăngten; đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng (gọi chung là đường ống) vào công trình HTKT sử dụng chung.
3. "*Công trình HTKT nổi*" bao gồm cột, trụ, tháp, các đường dây dẫn điện trên không, các loại đường dây truyền dẫn tín hiệu, các loại đường ống đi trên mặt đất và các thiết bị kỹ thuật treo trên cột, trụ, tháp.
4. "*Công trình HTKT ngầm*" là những công trình được xây dựng dưới mặt đất bao gồm: công trình giao thông ngầm, các công trình đường ống cấp nước, mương thoát nước, công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, các đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tụy nen kỹ thuật.

5. "Quy hoạch xây dựng công trình HTKT sử dụng chung" là việc tổ chức không gian xây dựng để xây dựng, lắp đặt, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Các tổ chức, cá nhân có đường dây, đường cáp, đường ống lắp đặt mới có trách nhiệm bố trí vào các công trình HTKT sử dụng chung đã xây dựng.

2. Việc xây dựng, quản lý vận hành và sử dụng chung công trình HTKT sử dụng chung phải bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho bản thân công trình và các công trình lân cận, mỹ quan đô thị; Đảm bảo các hành lang an toàn kỹ thuật theo quy định, không ảnh hưởng lẫn nhau và không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các hệ thống, công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị; Phải có dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống trong công trình HTKT ngầm sử dụng chung.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HTKT SỬ DỤNG CHUNG**

#### **Điều 4. Quy hoạch xây dựng công trình HTKT sử dụng chung**

Trường hợp công trình HTKT sử dụng chung chưa có trong quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng được phê duyệt thì khi đầu tư xây dựng các công trình này phải có ý kiến của Sở Xây dựng.

#### **Điều 5. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung**

1. Đối với khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp thì chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng đồng bộ công trình HTKT sử dụng chung theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. UBND tỉnh khuyến khích việc đầu tư xây dựng công trình HTKT sử dụng chung bằng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước. Chủ đầu tư các công trình này được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung**

1. Các tổ chức được giao quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng các công trình HTKT sử dụng chung là chủ sở hữu khi chưa bàn giao cho UBND các huyện, thành phố theo qui định.

2. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh là chủ sở hữu các công trình HTKT sử dụng chung trong khu công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình HTKT sử dụng chung là chủ sở hữu công trình đến khi bàn giao theo quy định hoặc theo thỏa thuận đầu tư.

4. Đối với các công trình HTKT sử dụng chung được đầu tư xây dựng bằng nguồn ngân sách Trung ương, vốn tài trợ và các nguồn vốn hỗ trợ khác nhưng đã được bàn giao lại cho địa phương quản lý thì đơn vị nhận bàn giao là chủ sở hữu công trình.

## **Điều 7. Yêu cầu đối với khảo sát công trình HTKT sử dụng chung**

Công tác khảo sát phải thể hiện hiện trạng địa hình, địa chất, thủy văn và các công trình ngầm, nổi hiện có tại khu vực khảo sát và phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khảo sát được quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật cho mỗi loại công trình.

## **Điều 8. Quy định về thiết kế công trình HTKT sử dụng chung**

1. Việc thiết kế xây dựng phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật của từng loại công trình, bảo đảm đồng bộ với hệ thống HTKT chung của đô thị và phải có quy trình vận hành sử dụng và quy định bảo trì công trình, quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống lắp đặt vào công trình HTKT sử dụng chung thực hiện theo Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013.

2. Khi thiết kế công trình HTKT ngầm sử dụng chung trên các tuyến đường, phố, các khu dân cư, khu đô thị xây dựng mới phải thực hiện theo quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về quản lý quy hoạch, kiến trúc cấp tỉnh.

3. Khi thiết kế công trình HTKT ngầm sử dụng chung phải phù hợp với đặc điểm của từng tuyến đường, khu phố và đảm bảo các yêu cầu cụ thể sau:

a) Đối với tuyến đường, phố có bề rộng vỉa hè  $B_h \geq 5,0m$  thì phải thiết kế hào kỹ thuật để hạ ngầm các công trình HTKT.

b) Đối với các tuyến đường, phố có lộ giới  $L \geq 20,0m$ , có bề rộng vỉa hè  $B_h \geq 5,0 m$  nhưng vướng nhiều công trình ngầm, công trình nổi không thể bố trí hệ thống hào kỹ thuật hoặc có bề rộng vỉa hè  $2,0m \leq B_h < 5,0m$  thì phải thiết kế cống, bể kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, đường cáp thông tin viễn thông, cáp truyền hình và thiết kế ống riêng để hạ ngầm cáp điện lực, cáp chiếu sáng; Riêng đối với các đoạn lắp đặt ngầm qua đường tại các nút giao thông phải thiết kế hào kỹ thuật.

4. Khi thiết kế tuy nèn, hào; cống, bể kỹ thuật thì chủ đầu tư và đơn vị thiết kế phải phối hợp, thỏa thuận với các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng các công trình HTKT ngầm cũng như các đơn vị sử dụng đường dây đi nổi để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành cũng như đáp ứng không gian ngầm cho phát triển của các công trình này trong tương lai, phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

## **Điều 9. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình HTKT sử dụng chung**

Công tác thẩm định, phê duyệt các bước thiết kế công trình HTKT sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 và các quy định khác có liên quan.

## **Điều 10. Quy định về cấp phép xây dựng, cấp phép thi công công trình HTKT sử dụng chung**

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, giấy phép thi công trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định.

2. Việc cấp giấy phép xây dựng công trình thực hiện theo các quy định của Luật Xây dựng 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Thông tư số 15/2016/TT-

BXD ngày 30/6/2016; Việc cấp giấy phép thi công các công trình nằm trên phần đất dành cho đường bộ qua đô thị thực hiện theo các quy định của Luật Giao thông đường bộ 2008, Nghị định 11/2010/NĐ-CP, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015.

#### **Điều 11. Thi công công trình.**

1. Trước khi thi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo việc khởi công công trình đến Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tại khu vực có công trình trước 5 ngày làm việc để phối hợp kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công.

2. Nhà thầu xây lắp phải có biện pháp thi công bảo đảm an toàn cho hoạt động bình thường của các tuyến đường dây, đường cáp, đường ống, các công trình ngầm và các công trình khác cũng như bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

3. Nhà thầu xây lắp phải bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ thi công công trình cũng như các quy định về quản lý chất lượng công trình được quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

4. Có kế hoạch và chuẩn bị sẵn sàng các phương án khắc phục các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công như: sụt lún đất yếu, tầng chứa nước, khí độc, cháy nổ, sạt lở, bụi, vỡ nhằm bảo đảm an toàn cho người, phương tiện thi công và cho công trình.

#### **Điều 12. Nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng**

Trước khi đưa công trình HTKT sử dụng chung vào khai thác sử dụng phải thực hiện công tác nghiệm thu, kiểm tra nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

#### **Điều 13. Thanh toán, quyết toán các công trình HTKT**

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình HTKT sử dụng chung thực hiện thanh toán theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính qui định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Sau khi công trình hoàn thành, chủ đầu tư xây dựng công trình HTKT sử dụng chung có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính qui định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

#### **Điều 14. Bảo trì công trình.**

Chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng và nhà thầu xây dựng công trình HTKT sử dụng chung có trách nhiệm thực hiện việc bảo trì các công trình HTKT sử dụng chung theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

#### **Điều 15. Nguyên tắc cải tạo, di chuyển, sắp xếp, hạ ngầm đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi**

1. Việc cải tạo, di chuyển, sắp xếp và hạ ngầm các đường ống, đường dây, cáp nổi trên đường phố phải tuân thủ quy hoạch xây dựng đô thị và quy hoạch chuyên ngành; Phù hợp kế hoạch hạ ngầm và hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường ống, đường dây, đường

cáp chung của đô thị; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan đô thị;

2. Khi thực hiện cải tạo, sắp xếp, hạ ngầm các đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi phải gắn thẻ nhận biết trên đó ghi thông tin về tính chuyên ngành của đường dây, đường cáp; tên của đơn vị sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý đường dây, đường cáp, ở vị trí dễ nhận biết để thuận tiện cho việc quản lý, vận hành.

### **Điều 16. Tổ chức cải tạo, di chuyển, sắp xếp, hạ ngầm đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi**

1. Đối với các tuyến đường, phố đã xây dựng hoặc các đô thị cũ, đô thị cải tạo thì Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương đầu tư, kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng các tuyến cống, bể kỹ thuật hoặc hào, tuy nèn kỹ thuật để từng bước hạ ngầm đường dây, đường cáp nổi hoặc giao trách nhiệm cho các chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật tổ chức cải tạo, nâng cấp tuyến cống, bể ngầm hiện có bảo đảm khai thác tối đa năng lực sử dụng chung của các công trình HTKT đó.

2. UBND các huyện, thành phố căn cứ vào các tuyến đường bộ được giao quản lý, chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành, các tổ chức cá nhân liên quan khảo sát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch hạ ngầm đường dây, đường cáp nổi, đề xuất cải tạo, di chuyển, sắp xếp vị trí, hướng tuyến các công trình HTKT dùng chung theo quy hoạch chung xây dựng đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các tổ chức, cá nhân sở hữu, khai thác, sử dụng đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn tỉnh căn cứ vào danh mục công bố các tuyến phố, các khu đô thị, khu dân cư phải ngầm hóa để xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo ngầm hóa các công trình, đồng thời có trách nhiệm phối hợp, tham gia và phải đóng góp kinh phí để thực hiện việc hạ ngầm, chỉnh trang đường cáp đi nổi của mình quản lý theo kế hoạch chung của UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư công trình HTKT sử dụng chung có trách nhiệm phối hợp cùng chủ sở hữu của hệ thống đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi tiến hành thu hồi các cột, đường dây, cáp đi nổi không sử dụng. Cơ quan quản lý về xây dựng tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra việc thu hồi này.

## **Chương III**

### **QUẢN LÝ DỮ LIỆU CÔNG TRÌNH HTKT SỬ DỤNG CHUNG**

#### **Điều 17. Cơ sở dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung**

1. Dữ liệu về quy hoạch xây dựng công trình HTKT sử dụng chung bao gồm các đồ án quy hoạch xây dựng hoặc các đồ án quy hoạch công trình HTKT được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Dữ liệu về hiện trạng các công trình HTKT bao gồm các loại bản vẽ hiện trạng và bản vẽ hoàn công xây dựng của hệ thống công trình HTKT sử dụng chung được lập cho một khu vực của đô thị hoặc toàn đô thị trong đó thể hiện loại công trình, quy mô, vị trí, kích thước và hệ thống đấu nối kỹ thuật của các công trình.

3. Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng công trình HTKT sử dụng chung:

a) Thông tin về cấp và loại công trình, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng;

b) Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình;

c) Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

4. Dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung do các tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu (Sở Xây dựng, các cơ quan quản lý chuyên ngành, phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thành phố; phòng Kinh tế và hạ tầng kỹ thuật thuộc UBND các huyện) là các bản vẽ, thuyết minh và dữ liệu đã được số hóa;

### **Điều 18. Trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung**

Trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung của các Sở, ngành cũng như tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng các công trình nói trên được áp dụng theo các quy định tại Điều 19, 20, 21, 24 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP; Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị và các quy định Pháp luật hiện hành.

## **Chương IV PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành.**

#### **1. Sở Xây dựng**

a) Là cơ quan chủ trì giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về sử dụng chung công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành hướng dẫn chỉ đạo, đôn đốc UBND các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan triển khai thực hiện việc lập quy hoạch công trình HTKT sử dụng chung, kế hoạch hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi; thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn toàn tỉnh, danh mục các tuyến đường, phố trong các đô thị cần phải xây dựng cống, bể, hào kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn tỉnh; đề xuất phương án xã hội hóa và việc sử dụng chung các công trình HTKT của các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng;

c) Tổng hợp, xây dựng lưu trữ hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình HTKT; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình HTKT với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định;

d) Cấp phép, thỏa thuận, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng công trình HTKT sử dụng chung, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình HTKT theo thẩm quyền quy định hiện hành.

đ) Trực tiếp báo cáo UBND tỉnh về xử lý các trường hợp cá biệt, cấp bách theo yêu cầu của UBND tỉnh.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành thông tin và truyền thông của các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình HTKT viễn thông sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

## **3. Sở Công thương**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng chung hệ thống các công trình điện trên địa bàn tỉnh.

## **4. Sở Giao thông Vận tải**

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và sử dụng chung công trình HTKT thuộc các công trình giao thông được phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến hiện trạng, quy hoạch, lộ giới, hành lang an toàn công trình giao thông do đơn vị mình quản lý cho các tổ chức, cá nhân liên quan làm căn cứ cho việc lập, thỏa thuận và cấp phép xây dựng theo quy định;

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông thì phải thông báo cho các tổ chức, cá nhân có công trình HTKT sử dụng chung thuộc phạm vi công trình giao thông biết để có kế hoạch, biện pháp di chuyển và đầu tư đồng bộ các công trình HTKT sử dụng chung;

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công trên các công trình giao thông liên quan phục vụ cho hoạt động xây dựng công trình HTKT sử dụng chung nằm trong phạm vi dành cho công trình giao thông theo thẩm quyền.

## **5. Sở Tài chính**

a) Chủ trì hướng dẫn quy định mức tiền cho thuê, quản lý và sử dụng các khoản tiền phạt theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cơ chế thu chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa các đơn vị quản lý công trình HTKT sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng chung hệ thống công trình HTKT;

b) Chủ trì thẩm định phương án quản lý, thu phí và mức thu phí các công trình lắp đặt trong công trình HTKT sử dụng chung trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, Ban, Ngành liên quan báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí cho công tác thu thập, điều tra, khảo sát, rà soát, bổ sung, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu công trình HTKT sử dụng chung đô thị.

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan đề xuất các cơ chế, ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình HTKT sử dụng chung để cho thuê, hoặc hạ ngầm đường dây, đường cáp nổi theo quy định của pháp luật;

## **7. Sở Tài nguyên và môi trường**

a) Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường đối với các công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo thẩm quyền quy định.

b) Tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất xây dựng công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo thẩm quyền quy định.

### **Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh:**

a) Đăng tải, phổ biến nội dung của Quy định này trên các phương tiện thông tin để có các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân biết để thực hiện.

b) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông về tầm quan trọng của các công trình HTKT sử dụng chung trong tổng thể phát triển chung đô thị.

c) Tuyên truyền đến các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà đầu tư về những ưu đãi đầu tư của UBND tỉnh Bắc Kạn cho việc xây dựng các công trình HTKT ngầm để cho thuê, thực hiện dùng chung công trình HTKT ngầm cũng như hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi.

### **Điều 21. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và sử dụng chung hệ thống HTKT trên địa bàn do mình quản lý.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở, ngành liên quan khảo sát, tổng hợp, xây dựng danh mục các công trình HTKT sử dụng chung và lộ trình các tuyến đường phải ngầm hóa công trình HTKT đi nổi.

3. Đề xuất và bố trí kinh phí đầu tư xây dựng công trình HTKT ngầm sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp các đường dây đi nổi.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác, sử dụng công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

5. Thỏa thuận, cấp phép, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng, giấy phép thi công công trình HTKT sử dụng chung theo phân cấp.

6. Tổng hợp, báo cáo định kỳ vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu cho UBND tỉnh và Sở Xây dựng về hiện trạng quản lý các công trình HTKT sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

### **Điều 22. Trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và sử dụng chung hệ thống HTKT trong khu công nghiệp do mình quản lý.

2. Thỏa thuận, cấp phép, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng, giấy phép thi công công trình HTKT sử dụng chung trong khu công nghiệp theo phân cấp.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu cho UBND tỉnh và Sở Xây dựng về hiện trạng quản lý các công trình HTKT sử dụng chung trong khu công nghiệp do mình quản lý.

### **Điều 23. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân**

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình HTKT sử dụng chung phải chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà nước về quản lý công trình HTKT, phải được cấp có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo Luật xây dựng và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép.

2. Chủ đầu tư, chủ sở hữu, đơn vị vận hành các công trình HTKT sử dụng chung sau khi thi công xong đưa vào khai thác sử dụng phải thực hiện duy tu, bảo trì cho các công trình theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành cũng như đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường; đồng thời thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 19, 20 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP; Chủ đầu tư, chủ sở hữu, đơn vị vận hành các công trình HTKT sử dụng chung căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 để định giá thuê công trình HTKT sử dụng chung và thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng; đồng thời thực hiện đăng ký giá thuê với cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư liên tịch này theo hình thức thông báo đăng ký giá thuê. Trường hợp các bên không thỏa thuận được giá thuê, cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch nêu trên.


3. Tổ chức, cá nhân khi tham gia sử dụng chung công trình HTKT phải chấp hành nghiêm túc Quy định này và các quy định tại Điều 21 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng và các Sở, Ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố Bắc Kạn có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, thủ trưởng các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố Bắc Kạn, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Chí**

